

Bản án số: 48/2017/HSST  
Ngày: 23/6/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN  
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Bằng  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Mạnh Sản và bà Luân Thị Thơm  
*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Nông Văn Đông - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:* Ông Lộc Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2017/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Nông Văn D, sinh ngày 08/10/1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 4/12; con ông Nông Ngọc C (Nông Văn C) và bà Phùng Thị X (đã chết); vợ con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 20/02/2017 đến nay; có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lê Thị L - Luật sư cộng tác viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Lưu Văn Đ, sinh năm 1979; trú tại: Tổ 3, khối 9, thị trấn C, huyện C, tỉnh L; có mặt.

**NHẬN THẤY**

Bị cáo Nông Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bản thân D nghiện ma túy từ năm 2012, hàng ngày vẫn thường xuyên sử dụng ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 19/02/2017, D một mình đi xe máy từ nhà ở thôn N, xã C, huyện C đến khu vực mốc 1171 biên giới Việt Nam-Trung Quốc thuộc địa phận thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến nơi D để xe máy ở gần mốc rồi đi bộ theo đường mòn dọc bờ suối sang Trung Quốc, tới khu vực đường nhựa thuộc đất Trung Quốc cách biên giới khoảng 150m thì gặp một người đàn ông Trung Quốc không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, chỉ biết người này tự xưng là C, vẫn thường xuyên bán ma túy cho những người nghiện. C hỏi D bằng tiếng dân tộc Nùng: “Mày mua bao nhiêu?” D trả lời: “Bán cho em 700.000đ tiền Việt Nam”. Sau đó D đưa tiền, C đưa cho D 01 gói ni lon màu đen, bên trong có một cục ma túy Hêrôin, mua được ma túy D đi về theo đường cũ, xuống tới gần suối D lấy một ít ra sử dụng, sử dụng xong D đi bộ ra nơi để xe lấy xe máy đi về nhà.

Sáng ngày 20/02/2017, D lấy số ma túy còn lại chia thành 18 gói nhỏ rồi cho vào hộp nhựa màu trắng có chữ POND'S để sử dụng dần. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày D lấy xe máy đi đến nhà Linh Văn M ở thôn N, xã X, huyện C chơi, đến nơi không thấy M ở nhà, D lấy 01 gói ma túy ra sử dụng. Khoảng 30 phút sau có Đinh Văn T (tức T) cũng đến nhà anh M chơi, khi gặp D, T hỏi xin một ít ma túy về sử dụng, D đồng ý rồi lấy 01 gói ma túy đưa cho T, số ma túy còn lại D cất giấu vào trong ống tay áo khoác bên phải đang mặc. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày D đi xe máy ra thành phố L để uống thuốc cai nghiện ma túy, khi đi đến Trạm kiểm soát biên phòng Co Sâu thì bị phát hiện và bắt giữ quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 vỏ hộp bằng nhựa màu trắng có chữ POND'S, bên trong có 16 gói giấy chứa chất bột màu trắng; 01 xe mô tô hiệu SYM ELEGANT màu Đen - Bạc, Biển kiểm soát: 12K9-6200 cũ đã qua sử dụng.

Kết luận giám định số: 119/KL-PC54 ngày 21/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng 0,647 gam.

Tại Bản cáo trạng số 47/VKS-HS ngày 01 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn D từ 18 tháng đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì có chữ “ĐƠN BIÊN PHÒNG BA SƠN” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong phong bì có: 0,572 gam chất ma túy; đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Lưu Văn Đ 01 xe mô tô hiệu SYM ELEGANT màu Đen - Bạc, Biển kiểm soát: 12K9-6200 cũ đã qua sử dụng.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với tội danh và hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nông Văn D đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, là người sống ở vùng nông thôn nên có hạn chế về nhận thức pháp luật, bị cáo cũng tích cực tham gia cai nghiện tại cộng đồng nhưng chưa bỏ được ma túy nên vẫn có hành vi mua ma túy về tàng trữ để sử dụng; bị cáo có bố được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo từ 18 tháng tù cũng đủ tính chất răn đe và cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Nông Văn D không bổ sung gì thêm lời bào chữa, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt; người liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

## **XÉT THẤY**

Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn D đã khai nhận hành vi vi phạm như trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội đã rõ ràng. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nông Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Mặc dù bị cáo hiểu biết về tác hại của chất ma túy nhưng vẫn cố ý phạm tội bằng việc đi mua ma túy về sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục thì mới có thể giúp ích cho các bị cáo tiến bộ được, qua đó có tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa những hành vi tương tự.

Căn cứ Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo được áp dụng một số quy định có lợi theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi việc làm của bản thân; đang tham gia uống thuốc cai nghiện ma túy tại cộng đồng nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật đã mua ma túy số lượng lớn về sử dụng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo có bố là ông Nông Ngọc C (Nông Văn C) được Nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô hiệu SYM ELEGANT màu Đen - Bạc, Biển kiểm soát: 12K9-6200 cũ đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của anh Lưu Văn Đ nên cần trả lại cho anh Lưu Văn Đ.

Đối với 01 (một) phong bì có chữ “ĐỒN BIÊN PHÒNG BA SƠN” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà trợ lý giám định và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong phong bì có: 0,572 gam chất ma túy cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định của pháp luật.

Người đàn ông Trung Quốc bán ma túy cho D do không có họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể Cơ quan Điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Đinh Văn T (T) có hành vi sử dụng chất ma túy, Cơ quan điều tra điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện không có ở địa phương nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Nông Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Nông Văn D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/02/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì có chữ “ĐỒN BIÊN PHÒNG BA SƠN” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong phong bì có: 0,572 gam chất ma túy heroin.

Tuyên trả lại cho chủ sở hữu anh Lưu Văn Đ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM biên kiểm soát: 12K9-6200, số máy VMSACBH 062452, số khung RLGSC10KHBH062452 ( xe cũ đã qua sử dụng).

*(Hiện vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2017)*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Nông Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người CQL\$NVLQ;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- CA huyện Cao Lộc;
- TAND tỉnh L.Son;
- Sở Tư pháp tỉnh L.Son;
- Chi cục Thi hành án huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Văn Bằng**

